|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Usecase number | UC2-3 | |
| Usecase name | Nhận phòng | |
| Actor(s): | Lễ tân | |
| Maturiy: | Filled | |
| Summary | Khi khách tới nhận phòng, lễ tân cần phải làm thủ tục nhận phòng cho khách đã đặt phòng trước | |
| Basic course of events | Actor action | System action |
|  |  | 1-Hệ thống hiển thị danh sách phiếu đặt phòng |
|  | 2-Nhân viên tìm kiếm thông tin đặt phòng |  |
|  |  | 3-Hệ thống tìm thông tin đặt phòng và hiển thị ra màn hình  A1 |
|  | 4-Nhân viên chọn phiếu đặt cụ thể và chọn “Nhận phòng” |  |
|  |  | 5-Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ thời gian nhận phòng  E1 |
|  |  | 6-Thay đổi trạng thái phiếu đặt thành “Đã nhận phòng” |
| Alternative Paths | A1 – Không tìm thấy kết quả đặt phòng . Hiện thông báo “Không tìm thấy thông tin đặt phòng” | |
| Exception Paths | E1 – Thời gian nhận phòng không hợp lệ. Hiện thông báo “Thời gian nhận phòng không hợp lệ” | |
| Extension Points | * Khách không được nhận phòng trước thời gian nhận phòng trên phiếu đặt phòng * Khách không được nhận phòng sau thời gian trả phòng trên phiếu đặt | |
| Trigger: | Khi lễ tân chọn chức năng “Nhận phòng” | |
| Assumption | Không có | |
| Precondition | Lễ tân phải đăng nhập vào hệ thống | |
| Post condition | Không có | |
| Reference: Bussiness Rules | Trước khi giao chìa khóa phòng, lễ tân phải giữ lại CMND/Hộ chiếu của khách lưu trú | |
| Reference: Risks | Không có | |
| Author(s) | Trần Thị Thanh Nhàn | |
| Date | 4/11/2020 | |